

TĂNG CƯỜNG HỌC TẬP CÁ NHÂN HOÁ BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GIÚP TỐI ƯU HOÁ TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP MÔN TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN

Nguyễn Thu Trang
Trường Đại học Công Thương TP Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo là cuộc cách mạng bùng nổ đối với cuộc sống của con người, vai trò của nó đối với các hoạt động giáo dục đại học được coi như bước đột phá và mang lại giá trị to lớn cho việc dạy và học của sinh viên hiện nay. Nghiên cứu nhằm hệ thống khái niệm học tập cá nhân hoá được đúc rút từ các nghiên cứu trước đó, phân tích tầm quan trọng của cá nhân hoá trong học tập, đồng thời đưa ra hướng tiếp cận sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao vai trò của AI vào việc tăng cường học tập cá nhân hoá đối với việc học tiếng Trung cho sinh viên. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra các giải pháp tích hợp cho việc giảng dạy của giảng viên và việc học tập của sinh viên nhằm tối ưu hoá trải nghiệm học tập của sinh viên đối với bộ môn tiếng Trung. Điều này có thể nâng cao được chất lượng giảng dạy cũng như học tập của sinh viên và làm cho quá trình học tiếng Trung của sinh viên trở nên hiệu quả và chủ động hơn.

Từ khoá: Học tập cá nhân hoá, trí tuệ nhân tạo, tiếng Trung, trải nghiệm học tập, sinh viên.

ENHANCING PERSONALIZED LEARNING WITH ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) TO OPTIMIZE STUDENTS' CHINESE LEARNING EXPERIENCE

Nguyen Thu Trang
Ho Chi Minh City University of Industry and Trade

Abstract: The emergence of artificial intelligence is a revolutionary explosion in human life; its role in higher education activities is considered a breakthrough and brings great value to the teaching and learning of students today. This study aims to systematize the concept of personalized learning drawn from previous studies, analyze the importance of personalization in learning, at the same time, it proposes an approach to using artificial intelligence (AI), enhancing the role of AI in enhancing personalized learning for Chinese language learning for students. From there, the author proposes integrated solutions for teachers' teaching and students' learning to optimize students' learning experience in Chinese. This can improve the quality of teaching and learning for students and make the students' Chinese learning process more effective and proactive.

Keywords: Personalized learning, artificial intelligence, Chinese, learning experience, student.

Nhận bài: 20/08/2025

Phản biện: 19/09/2025

Duyệt đăng: 22/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trí tuệ nhân tạo (AI) được dịch sát nghĩa từ tiếng Anh: Artificial Intelligence là cụm từ đang định hình thế giới, rút ngắn khoảng cách không gian và thời gian của con người trên toàn cầu. Ngày nay, cuộc đua công nghệ giữa các quốc gia là sự khẳng định về tiên bộ của trí tuệ con người, nó làm tăng năng suất lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất hơn kể từ khi thuật ngữ “trí tuệ nhân tạo” được đề xuất bởi John McCarthy tại Hội nghị Dartmouth năm 1956 đến sự ra mắt Chat GPT-4 năm 2023. So với các cường quốc về khoa học công nghệ như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, v.v, Việt Nam đang tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên mọi lĩnh vực như: khu vực công, bán lẻ, giáo dục, y tế, tài chính, kinh doanh, giải trí, marketing, chăm sóc khách hàng, v.v. Chiến lược phát triển này nằm trong khuôn khổ “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” số: 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 03 tháng 06 năm 2020: “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công

nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu”. Đối với lĩnh vực chuyển đổi số giáo dục, Quyết định 749/QĐ-TTg chỉ rõ: “Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học”.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc dạy và học ngoại ngữ tại các trường đại học ở Việt Nam ngày càng được phát triển sâu rộng; AI là công cụ hỗ trợ đắc lực mang tính cấp thiết cho giảng viên và sinh viên, đồng thời là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay. Trong phạm vi bài nghiên cứu, nhóm tác giả tập trung vào phân tích ứng dụng AI vào thiết kế lộ trình cá nhân hoá học tiếng Trung và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên nâng cao được hiệu quả, chất lượng học tập; đồng thời giảng viên sẽ có phương pháp thiết kế bài giảng tối ưu, sử dụng giáo trình, công cụ hỗ trợ trong giảng dạy phù hợp với các đối tượng sinh viên của mình. Nhóm tác giả cho rằng, các giải pháp này nếu được áp dụng vào quy trình giảng dạy của

Khoa ngoại ngữ tại các Trường Đại học sẽ nâng cao được hiệu quả trong việc đào tạo tiếng Trung, tích hợp sự phát triển năng lực cho cả giảng viên, sinh viên và việc quản lý của nhà trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan điểm về học tập cá nhân hoá

John Dewey (1936) trong *Experience and Education* đã khẳng định giáo dục phải xuất phát từ người học và trải nghiệm học tập của họ. Ông nhấn mạnh “Education is life itself” – giáo dục chính là cuộc sống, nhà trường là hiện tại sống động của học sinh. Quan điểm này đặt nền móng cho khái niệm học tập cá nhân hoá, nơi mục tiêu, nội dung, phương pháp được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu và năng lực từng cá nhân. Theo Hopkins (2010), học tập cá nhân hoá không mới về ý tưởng, mà mới ở cách tái định hình phương pháp dạy học, tập trung phát huy tiềm năng riêng biệt của mỗi học sinh. Sáu thành phần cốt lõi gồm: (1) đánh giá học tập dựa trên dữ liệu; (2) chương trình giảng dạy với mục tiêu cao và nội dung giá trị lâu dài; (3) tự định hướng học tập qua hồ sơ cá nhân và tương tác xã hội; (4) tùy chỉnh chương trình theo nhu cầu học sinh; (5) ứng dụng công nghệ mới để xây dựng lộ trình học sáng tạo; và (6) hệ thống quản lý hỗ trợ cá nhân hoá. Hopkins (2007) coi đây là chiến lược phát triển tiềm năng cá nhân, cân bằng giữa nguyện vọng và khả năng đáp ứng.

Bộ Giáo dục Hoa Kỳ (2017) và UNESCO (2017) đều khẳng định học tập cá nhân hoá là cách tối ưu hóa phương pháp, tốc độ học cho từng học sinh, hướng đến người học làm trung tâm. Các nghiên cứu của Kaminskiene & DeUrza (2020), Chatti et al. (2010), Li & Wong (2020) cũng đồng thuận rằng hình thức này tạo môi trường linh hoạt, thúc đẩy tính chủ động và phát triển toàn diện năng lực người học.

Nền tảng lý thuyết cho học tập cá nhân hoá được soi chiếu qua hai học thuyết. Thứ nhất, Thuyết đa trí tuệ của Gardner (1983) cho rằng mỗi cá nhân sở hữu nhiều loại hình trí tuệ như ngôn ngữ, logic/toán học, âm nhạc, không gian, vận động cơ thể, tương tác cá nhân, nội tâm, tự nhiên và hiện sinh. Nhận diện điểm mạnh – yếu trong từng trí tuệ giúp thiết kế lộ trình học tập phù hợp. Thứ hai, Thuyết tự quyết (Self-Determination Theory – Deci & Ryan, 1985/2000) nhấn mạnh ba nhu cầu cơ bản: tự chủ, năng lực và kết nối. Khi được đáp ứng, chúng nuôi dưỡng động lực nội tại, thúc đẩy học tập bền vững và nâng cao giá trị bản thân. Trong giáo dục, động lực nội tại được khơi gợi khi học sinh cảm thấy thoải mái, hứng thú và được tôn trọng.

Như vậy, học tập cá nhân hoá là quá trình tập trung vào cá nhân người học, trong đó học sinh chủ động tham gia xây dựng mục tiêu và trải nghiệm học tập, còn giáo viên đóng vai trò định hướng, tạo môi trường kích thích tư duy, tự học và sáng tạo. Sự tích hợp giữa thuyết đa trí tuệ và thuyết tự quyết tạo ra cơ sở vững chắc để triển khai học tập cá nhân hoá, vừa dựa vào dữ liệu hồ sơ cá nhân, vừa khuyến khích động lực nội tại, hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững của mỗi người học.

2.2. Vai trò của trí tuệ nhân tạo đối với học tập cá nhân hoá

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra bước ngoặt quan trọng trong giáo dục, đặc biệt đối với sinh viên – nhóm người học có nhu cầu cao về cá nhân hoá và tính linh hoạt. Theo Liu, Huang & Wosinsk (2017), công nghệ thông tin kết hợp cùng AI đã xoá bỏ ranh giới về chia sẻ tri thức, ngôn ngữ, văn hoá và khoảng cách địa lý, từ đó mở ra môi trường học tập đa văn hoá, đa quốc gia. AI không chỉ tăng cường khả năng giao tiếp, sáng tạo, mà còn mở rộng tầm nhìn, thể giới quan của sinh viên, góp phần cách mạng hoá giáo dục toàn cầu và tại Việt Nam.

Về bản chất, AI thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, được thiết kế để mô phỏng trí tuệ con người thông qua học máy, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính và robot tự động hoá. Trong giáo dục, AI thể hiện vai trò nổi bật trong việc cá nhân hoá lộ trình học tập. Thông qua phân tích hồ sơ học tập, điểm mạnh – yếu, mục tiêu và thông tin cá nhân, AI có thể thiết kế chương trình học phù hợp cho từng sinh viên. AI cũng hỗ trợ đánh giá tiến trình học tập ngắn hạn, dài hạn, điều chỉnh tốc độ học, học liệu và phương pháp học tập. Bên cạnh đó, chatbots và trợ lý ảo mang đến sự hỗ trợ liên tục, nhanh chóng, tiện lợi, giúp giảng viên tiết kiệm thời gian cho nghiên cứu và sáng tạo, còn sinh viên được truyền cảm hứng học tập.

Trong thực tế, nhiều ứng dụng học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Trung, đã ứng dụng AI thành công. Duolingo khai thác mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) để tạo nội dung bài học, kiểm tra phù hợp, phân tích giọng nói và chỉnh phát âm. ChatGPT hỗ trợ thiết lập bài học cá nhân hoá, đánh giá tốc độ học, tìm kiếm tài liệu, luyện từ vựng, ngữ pháp, dịch thuật và giao tiếp. ChinesePod tập trung phát triển kỹ năng nghe – nói qua podcast 10–20 phút, kết hợp công cụ từ điển, ghi chú và lớp học ảo. ChineseSkill lại mang đến trải nghiệm học qua trò chơi tương tác cùng công nghệ nhận diện giọng nói để nâng cao phát âm.

Tại Việt Nam, nhiều trường đại học đã đưa AI vào giảng dạy, đặc biệt trong lĩnh vực Trung Quốc học và ngoại ngữ. Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn (ĐHQG TP.HCM) đã sử dụng AI để thúc đẩy tư duy phân biện, sáng tạo và chủ động cho sinh viên. Các trường phía Nam như Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng, và phía Bắc như Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN, Đại học Thái Nguyên cũng tổ chức hội thảo, tọa đàm về ứng dụng AI trong giảng dạy. Đặc biệt, Trường Đại học Ngoại thương và Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN được đánh giá là những đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng AI vào dạy học ngoại ngữ, đạt nhiều thành tựu đáng chú ý.

AI đang và sẽ tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong việc cá nhân hoá học tập, hỗ trợ giảng viên và sinh viên, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục. Sự kết hợp giữa công nghệ và phương pháp sư phạm mới hứa hẹn mang lại môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt và hiệu quả hơn cho sinh viên trong kỷ nguyên số.

2.3. Giải pháp

2.3.1. Giải pháp từ góc độ Trường đại học

Thứ nhất, định hướng tư tưởng hoạt động của Nhà trường theo giá trị cốt lõi: mục tiêu đào tạo tập trung vào sinh viên, từ sinh viên và vì sinh viên.

Thứ hai, nâng cấp cơ sở vật chất đặc biệt là hệ thống công nghệ thông tin để ứng dụng công nghệ mới vào việc điều hành hoạt động, vào việc quản lý và giảng dạy trên phạm vi toàn trường.

Thứ ba, thường xuyên tổ chức Hội thảo, tham luận nhằm truyền đạt, học hỏi kinh nghiệm và đào tạo giảng viên biết sử dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với điều kiện sẵn có của Nhà trường và trình độ, nhu cầu của sinh viên.

Thứ tư, sử dụng AI để xây dựng dữ liệu hồ sơ học tập cá nhân sinh viên, luôn cập nhật và làm căn cứ để cho giảng viên xây dựng được tiến trình giảng dạy cá nhân hoá.

Thứ năm, xây dựng bộ quy chuẩn về các quy định trong đào tạo và hệ thống kiểm định nội dung cho tất cả các tài liệu mà AI xây dựng nên để làm căn cứ triển khai việc giảng dạy cá nhân hoá cho sinh viên.

Thứ sáu, xây dựng đội ngũ hỗ trợ sinh viên ngoài giảng viên bao gồm: đội ngũ hỗ trợ học tập (người thật) và hỗ trợ ảo. Công việc hỗ trợ có thể kể đến như: nhắc nhở lịch học, lịch kiểm tra,

deadline nộp bài, hỗ trợ gửi tài liệu, thông báo điểm kiểm tra đánh giá và phản hồi từ giảng viên, thông báo các chương trình học tập và các thông báo liên quan khác, v.v.

2.3.2. Giải pháp từ góc độ giảng viên

Tích cực sử dụng AI trong quá trình giảng dạy từ việc xây dựng bộ tài liệu, học liệu, bài kiểm tra đánh giá, các công việc hành chính như điểm danh, chấm bài,....

Sử dụng hồ sơ học tập cá nhân của sinh viên, nghiên cứu kỹ trước khi khai giảng lớp mới để hiểu hết về từng sinh viên trong lớp. Trong quá trình dạy học, giảng viên thường xuyên cập nhật tình hình vào hồ sơ học tập cá nhân. Từ đó, giảng viên sẽ xây dựng được phương pháp, lộ trình học tập cá nhân hoá tương ứng với từng đối tượng. Giảng viên có thể phân chia theo nhóm tương đồng. Ngoài việc giảng dạy trên lớp, giảng viên nên có sự quan tâm đến các sinh viên, để có thể hiểu được hoàn cảnh cũng như cảm xúc, mong muốn, mục tiêu của từng sinh viên, hiểu được sinh viên có trí tuệ nào nổi trội (theo thuyết đa trí tuệ của Gardner (1983)) để từ đó thiết lập được học tập cá nhân hoá phù hợp hơn. Củng cố và cập nhật dữ liệu về hồ sơ học tập cá nhân liên tục, AI sẽ cho ra tiến trình học tập cá nhân hoá của sinh viên chính xác, đây được coi như kim chỉ nam cho các bước giảng dạy tiếp theo của giảng viên.

Thiết kế bài giảng nên tạo nhiều các hoạt động nhóm, trò chơi, xem video, tiếp xúc với lịch sử – văn hoá – giải trí – tình hình kinh tế chính trị của Trung Quốc qua các câu chuyện kể, nghe tin tức để kích thích trí thông minh, tìm tòi sáng tạo của sinh viên. Tạo điều kiện cho sinh viên tăng cường tương tác với nhau, với giảng viên trên lớp học cũng như về nhà. Luôn có sự kiểm tra, đánh giá định kỳ ngắn hạn và điều chỉnh kịp thời từ các kết quả này, để cải thiện tình hình học tập của sinh viên ngay tại thời điểm đó. Thay vì như phương pháp giảng dạy truyền thống, đối với học tập cá nhân hoá, giảng viên có thể sử dụng AI để thiết kế nhiều hình thức bài giảng phù hợp với từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng sinh viên đặc thù. Các bài giảng cũng trở nên phong phú hơn cả về nội dung và hình thức; đồng thời giảng viên sẽ phát triển được kỹ năng phân hoá, phân loại sinh viên dựa trên nhiều yếu tố và linh động các phương án giảng dạy. Ngoài ra, giảng viên nên tạo thử thách mới mẻ cho sinh viên để họ có cảm giác chiến thắng được mục tiêu, tạo động lực về sự cố gắng trong học tập và tinh thần vươn lên mạnh mẽ. Xen kẽ với các bài giảng trên lớp, giảng viên hướng

dẫn và thực hiện việc học tiếng Trung qua các ứng dụng phổ biến. Một số công cụ AI hỗ trợ như: tập trung vào nhận diện chữ viết (chữ Hán) và trình tạo hình ảnh, âm thanh sinh động.

Xây dựng môi trường lớp học văn minh, lành mạnh, luôn có sự hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau, để sinh viên có thể cảm nhận được bản thân được tôn trọng, được coi trọng, được thoải mái thể hiện năng lực và có sự kết nối với nhau.

Thực hiện chế độ trao quyền cho sinh viên, chẳng hạn như: sinh viên có quyền kiểm soát được tốc độ học của mình, hay thay đổi lộ trình học tập phù hợp với bản thân nhưng vẫn nằm trong khung chương trình chung của Nhà trường, v.v

Sử dụng các chế độ tương tác trong lớp học như: Lớp học đảo ngược (Flipped Learning), học từ trải nghiệm (Experiential Learning), học theo dự án (Project-based learning) trong các hoạt động nhóm để tăng hiệu quả thâm thấu kiến thức của sinh viên.

2.3.3. Giải pháp từ góc độ sinh viên

Tăng cường tính chủ động, chẳng hạn như: tạo thói quen tự học với các ứng dụng học tiếng Trung thông dụng, lập kế hoạch học tập và thời gian biểu hàng ngày. Chủ động đưa ra tốc độ học của bản thân và cập nhật thường xuyên các bài kiểm tra đánh giá định kỳ từ giảng viên. Chủ động tăng cường thực hành lại các nội dung kiến thức đã học dưới sự hỗ trợ của AI và kiểm tra đánh giá.

Tăng cường tương tác trong lớp học, tích cực tham gia vào bài học, trao đổi với giảng viên bất cứ vấn đề gì kể cả phản biện trong các buổi học trực tiếp.

Sinh viên cần xác định được mục tiêu học tập của mình, trao đổi với giảng viên cái mình mong muốn và cần cải thiện để giảng viên có thể xây

dựng được cho sinh viên tiến trình học tập phù hợp.

Phối hợp nhịp nhàng với giảng viên trong việc sử dụng AI vào việc học tập của mình. Đồng thời, xác định các quyền mà giảng viên trao trên lớp học. Luôn cập nhật hồ sơ học tập cá nhân của mình từ giảng viên hoặc người hỗ trợ lớp học.

III. KẾT LUẬN

Việt Nam đang nằm trong quá trình chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, giáo dục ngày càng được nâng cao đổi mới phương pháp dạy và học. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong việc đổi mới giáo dục của các Trường đại học đã mang lại rất nhiều thành tựu to lớn. Tuy hiện nay, còn nhiều thách thức khó khăn như: cơ sở vật chất chưa đáp ứng được với công nghệ hiện đại, đội ngũ giảng viên chưa theo kịp với bước tiến nhảy vọt của công nghệ, an ninh mạng vẫn còn nhiều lỗ hổng dẫn đến rò rỉ thông tin cá nhân, thông tin tài liệu và vi phạm bảo mật, vi phạm liêm chính trong học thuật. Nhưng theo thời gian và sự kiên trì nỗ lực của việc phát triển đội ngũ, nhóm tác giả tin rằng những thách thức này sẽ dần được khắc phục, các Trường Đại học luôn là đầu tàu về việc áp dụng công nghệ mới trong giảng dạy để ươm mầm cho Việt Nam những hạt giống tốt, có năng lực, có tri thức, cống hiến cho xã hội lực lượng lao động có khả năng vươn tầm thế giới. Trong đó, học tập cá nhân hoá được nhân rộng và phát triển mạnh mẽ từ định hướng đến hành động của Nhà trường. Nhà trường phải xác định được giá trị cốt lõi của giáo dục hướng đến là tập trung vào người học, vì người học, từ người học; mục tiêu cuối cùng của giáo dục là phát triển toàn diện người học, tạo cho họ động lực học tập, chủ động học tập và tự xác định được mục tiêu học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định số: 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 03 tháng 06 năm 2020, *Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Phan Văn Nhân (2013). *Dạy học theo thuyết đa trí tuệ*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 98 tháng 11/2013, 9-11.
- Chatti, M.A., Jarke, M. and Specht, M. (2010). *The 3P Learning Model*. *Educational Technology & Society*, 13, 74-85.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. Springer. <https://doi.org/10.1007/978-1-4899-2271-7>.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). *The "what" and "why" of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior*. *Psychological Inquiry*, 11(4), 227-268. https://doi.org/10.1207/S15327965PLI1104_01.
- Dewey, J. (1938). *Experience and Education*. New York: Macmillan Company.
- Howard Gardner (1983), *Frames of Mind: The theory of multiple intelligences*. New York, Basic Books.
- D. Hopkins (2010), *International Encyclopedia of Education, Third Edition*. Elsevier Science.
- Kaminskiene, L., & DeUrza, M. J. (2020). *The flexibility of curriculum for personalised learning*. Society. Integration. Education. Proceedings of the International Scientific Conference, 3, 266-273. <https://doi.org/10.17770/sie2020vol3.5009>
- UNESCO (2017). *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*. Paris: Division for Inclusion, Peace and Sustainable Development, Education Sector.
- U.S. Department of Education. Office of Educational Technology. (2017). *Reimagining the Role of Technology in Education: 2017 National Education Technology Plan Update*.